

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 171/2018/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 11 - 2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh

1. Bà Nguyễn Thị Nga

2. Ông Đỗ Văn Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 655/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 152/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Minh L, sinh năm 1996; đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn N, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 18/9/2018, và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Chị Lê Thị Minh L (nguyên đơn) khai:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Minh L và anh Bùi Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn số 72 ngày 16 tháng 8 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt,

trong lao động, làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn, chị L và anh T hiện đã sống ly thân nhau. Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn T.

Về con chung: Chị Lê Thị Minh L khai: Chị và anh Bùi Văn T không có con chung nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L khai chị và anh Bùi Văn T không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Bùi Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật song đến ngày mở phiên tòa, anh T vẫn không có mặt để trình bày ý kiến về việc chị L xin ly hôn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do. Căn cứ Căn cứ khoản 1; khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

Về việc giải quyết vụ án: Tài liệu điều tra thể hiện quan hệ hôn nhân giữa Chị Lê Thị Minh L và Anh Bùi Văn T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho Chị Lê Thị Minh L và Anh Bùi Văn T được ly hôn. Về con chung và tài sản chung, nguyên đơn khai không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Lê Thị Minh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Minh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Bùi Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1; khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh T.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Minh L và anh Bùi Văn T được xác lập năm 2017 là hợp pháp. Tài liệu điều tra thể hiện: Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, lao động dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn, chị L và anh T hiện đã sống ly thân nhau. Chị L xin ly hôn anh T, Tòa án đã triệu tập anh T nhiều lần để trình bày ý kiến về việc chị L xin ly hôn nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Lê Thị Minh L được và anh Bùi Văn T được ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Minh L và anh Bùi Văn T không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Minh L khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Lê Thị Minh L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Minh L và anh Bùi Văn T.
2. Về án phí: Chị Lê Thị Minh L phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0009425 ngày 20 tháng 9

năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, chị Lê Thị Minh L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Minh L và anh Bùi Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày chị L, anh T nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã A;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đông

Bùi Đức Khoa

Trịnh Khắc Thịnh

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Tam Hưng, H. T;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Anh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 3 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trịnh Khắc Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đông
2. Ông Bùi Đức Khoa

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 830/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Minh L sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 3, xã Phả Lễ, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Văn T sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 3, thôn Du, xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về nội dung:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Lê Thị Minh L và Anh Bùi Văn T.
2. Về con chung: Giao cho Chị Lê Thị Minh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Quốc Hưng sinh ngày 16/4/2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Lê Thị Minh L phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Vân đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008567 ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, Chị Lê Thị Minh L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị Minh L và Anh Bùi Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án giao cho hoặc được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 20 phút, ngày 06 tháng 3 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đông

Bùi Đức Khoa

Trịnh Khắc Thịnh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 12 tháng 02 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đông

2. Ông Bùi Đức Khoa

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 830/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Minh L sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 3, xã Phả Lễ, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Anh Bùi Văn T sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 3, thôn Du, xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Biểu quyết: 3/3

- Về nội dung: Hoãn phiên tòa sơ thẩm nêu trên.

Biểu quyết: 3/3

Thời gian mở lại phiên tòa được ấn định như sau: Phiên tòa dân sự sẽ được mở vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 06 tháng 03 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện T thành phố Hải Phòng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đông

Bùi Đức Khoa

Lương Ngọc Anh